

UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDĐT-GDTrH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày tháng 12 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Chương trình
sức khỏe học đường và Chương trình
y tế trường học đến năm 2026

Kính gửi:

- Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường, trung tâm trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch số 3548/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình sức khỏe học đường và Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn đến năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3548/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh (đính kèm) phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường mối quan hệ, phối hợp, gắn kết y tế trường học với y tế cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, bảo đảm tốt các điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe cho trẻ em mầm non, học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ công tác y tế trường học phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh trường học và chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế địa phương trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- Đẩy mạnh nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

- Phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng trường học an toàn, lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe trong trường học như: tiêm chủng; phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, cải thiện tình trạng dinh dưỡng học sinh; phòng, chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; phòng, chống thiếu Vitamin A; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống tác hại do thuốc lá, rượu bia.

2. Tập trung phấn đấu đến năm 2026 đạt các chỉ tiêu sau:

- 100% trường học và các cơ sở giáo dục kiện toàn Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh; 100% cơ sở giáo dục và y tế các cấp trên địa bàn có cơ chế phối hợp về công tác y tế trường học.

- 95% cán bộ phụ trách công tác y tế trường học tuyến cơ sở và nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục (chuyên trách và kiêm nhiệm) được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác y tế trường học.

- 95% cơ sở giáo dục được bảo đảm điều kiện làm việc tối thiểu cho công tác y tế trường học: Phòng y tế, giường, trang thiết bị, dụng cụ sơ cấp cứu thông thường, thuốc thiết yếu và nguồn kinh phí được trích lại từ bảo hiểm y tế dành cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh; phần đầu 100% trường học có hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh để triển khai công tác y tế trường học hoặc có nhân viên y tế trình độ từ y sỹ trung cấp trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT.

- 85% cơ sở giáo dục thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh đầu năm học theo quy định.

- 50% cơ sở giáo dục thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh. 100% các trường hợp mắc bệnh được thông báo cho gia đình học sinh để phối hợp chuyển tuyến điều trị. Đối với giáo viên, nhân viên nhà trường, các trường hợp mắc bệnh được thông báo trực tiếp cho người mắc.

- 100% cơ sở giáo dục được thường xuyên khử khuẩn, đảm bảo vệ sinh môi trường, cung cấp đủ nước uống, nước sạch sinh hoạt cho sinh viên, học sinh, giáo viên; đảm bảo điều kiện vệ sinh học đường (bàn ghế, ánh sáng, bảng, bục giảng ...), đảm bảo trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích và các điều kiện vệ sinh, cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh.

- 100% cơ sở giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường và căn tin trường học) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có nhà vệ sinh cho học sinh. Trong đó có 80% cơ sở giáo dục có nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện hợp vệ sinh theo quy định; 50% cơ sở giáo dục có đủ nhà vệ sinh so với số lượng học sinh theo quy định.

- 60% cơ sở giáo dục ở khu vực thành thị, 40% cơ sở giáo dục ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm (đối với các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường và căn tin trường học) nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn học đường các cấp, đặc biệt là khối mầm non, tiểu học.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn, phòng, chống thương tích thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

- 100% cơ sở giáo dục chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học; phối hợp với y tế địa phương xử lý kịp thời và triệt để các ổ dịch. 100% ổ dịch, đặc biệt ổ dịch bệnh truyền nhiễm, các bệnh mới nổi, tái nổi trong cơ sở giáo dục được giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời, không để xảy ra dịch bệnh lớn.

- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

3. Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động giảng dạy chính khóa, ngoại khóa.

- Truyền thông về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh.

- Tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia; tai nạn thương tích học đường, giáo dục sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, mối nguy hiểm từ các chất ma túy, tiền chất trà trộn vào trường học qua hình thức thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử...

- Cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh, rửa tay với xà phòng, vệ sinh thân thể...

4. Các cơ sở giáo dục cần tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ:

- Sắp xếp lịch học tập vui chơi giải trí, luyện tập thể thao hợp lý, hợp vệ sinh, phù hợp với sức khỏe, độ tuổi và giới tính; sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học có hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; triển khai thực hiện Chương trình, lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030; phổ biến các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với lứa tuổi, đối tượng, cấp học.

- Thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh phòng, chống dịch bệnh; chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học, phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương và các lực lượng khác để kịp thời xử lý khi xuất hiện các trường hợp dịch bệnh trong trường học...

- Có kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo theo quy định phục vụ công tác dạy và học cũng như công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Nâng cấp, cải tạo phòng học đủ diện tích và ánh sáng tự nhiên, các phòng chức năng, bàn ghế, bảng, đồ dùng trang thiết bị dạy và học phù hợp với từng nhóm, lứa tuổi học sinh.

- Tham gia các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức y tế cho cán bộ làm công tác y tế trong các trường học.

- Thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh nhằm hạn chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh, tật lứa tuổi học đường, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

- Đảm bảo trẻ mầm non, học sinh phổ được khám sức khỏe định kỳ; tổ chức thực hiện khám sức khỏe chuyên khoa, sơ cấp cứu ban đầu; phòng, chống các bệnh về mắt, nha học đường, gù vẹo cột sống, hen phế quản; phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì; phòng, chống tác hại do thuốc lá, rượu bia; phòng, chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn...

- Tổng hợp, phân loại sức khỏe học sinh, lập sổ theo dõi bệnh tật, phản hồi kết quả khám sức khỏe học sinh cho nhà trường và gia đình, thống kê báo cáo theo qui định.

- Tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo ATTP, dinh dưỡng hợp lý phòng, chống bệnh không lây nhiễm cho học sinh, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi.

5. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác y tế trường học; an toàn thực phẩm, các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, cung cấp nước uống, vệ sinh cá nhân... theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra bếp ăn, căn tin, vệ sinh môi trường trường học, công trình vệ sinh, nước sạch sinh hoạt và nước ăn uống.

- Tăng cường thông tin liên lạc với phụ huynh học sinh qua các kênh thông tin mạng xã hội, sổ liên lạc điện tử, App eNetViet... để theo dõi sức khỏe học sinh, cung cấp thông tin về hoạt động phòng, chống dịch của nhà trường.

6. Thực hiện đúng quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

Sở GD&ĐT đề nghị thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKSBT tỉnh (p/h);
- GD, các P.GD;
- Các phòng Sở;
- Lưu: VT, P.GDTrH Sở.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Dạ Thảo